

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2024/HS - ST
Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Hoàng Văn Long
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T, thành phố H.
Đại diện VKSND Huyện T - TP H tham gia phiên tòa: Bà Chử Thị Kim Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2024/HS- ST ngày 31/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024 đối với:

Đặng Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại V; Trú tại: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị N có vợ là Ma Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (Bản án số 137/2021/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2023, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 70/2018/HSST - đã xóa án tích). Ngày 28/07/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh V khởi tố bị can về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh V (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ **Bị hại:** Anh Trần Bá A – sinh 1988 và chị Nguyễn Thị Thu H - sinh 1984, HKTT: cụm 7, thôn V, Huyện T, H (vắng mặt) .

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trương Văn B, sinh 1983; Trú tại: số 7, ngõ 9 đường N, phường Y, H, H (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Bá A làm nghề thầu xây dựng. Ngày 24/6/2024 khi truy cập vào mạng xã hội facebook Anh A trao đổi làm quen thì biết Đặng Văn M làm nghề thợ xây nên

anh đã thỏa thuận thuê M làm thợ phụ xây dựng cho anh với mức lương 350.000 đồng/01 ngày công thì M đồng ý. M nhắn tin cho Anh A nói đang ở tỉnh K, không có tiền đi chuyển ra H nên Anh A đã bảo vợ là chị Nguyễn Thu H chuyển 800.000 đồng vào tài khoản của nhà xe Hoàng Long để đón M từ K ra H. Đến ngày 26/6/2024 Anh A đến Bến xe nước Ngầm đón M về nhà anh ở Cụm 7, Q, V, T, H để M ăn, ở, sinh hoạt và làm việc cho Anh A. M đã làm việc cho Anh A được 03 ngày nhưng Anh A chưa trả tiền lương cho M vì hai bên thống nhất tiền lương của M trừ vào tiền xe.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/7/2024, Anh A nhắn tin cho M qua ứng dụng Zalo với nội dung: *“Lát 1h30 em đi xe điện của mình lên công trình nhá. A đi có việc rồi a ở đó luôn”*. M trả lời *“Ok”*. Sau đó, M gặp chị H và cho chị xem tin nhắn zalo giữa M và Anh A rồi bảo chị H cho lấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-Men màu đen, không gắn biển kiểm soát để M đi đến công trình xây dựng thì chị H đồng ý giao xe. Trên đường đi M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe điện của Anh A nên đã điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Tiến B” của anh Trương Tiến B ở V, T, H gặp và bảo anh B là muốn sửa lại đèn xi nhan và phanh của xe. Anh B báo giá sửa chữa hết khoảng 200.000 đồng thì M nói không có nhu cầu sử dụng nữa và muốn bán, nên anh B xem xe và nói giá mua lại với giá 2.500.000 đồng thì M đồng ý bán nên anh B đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 5860123459999 của anh chuyển khoản trả số tiền 2.500.000 đồng mua xe của M đến tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 1038522649 tên Đặng Văn M. Sau khi nhận tiền, giao xe M bắt xe ôm rồi đi, số tiền bán xe máy điện M đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 01/7/2024, anh Trương Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-Men đã qua sử dụng đã mua của Mạnh.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T, Đặng Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên lời khai của M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T đã thu thập được.

Ngày 26/7/2024, Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-men màu đen mà M đã chiếm đoạt của anh Trần Bá A. Tại Kết luận định giá tài sản số 109 ngày 31/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện T kết luận: ***“01 xe máy điện nhãn hiệu X-Men màu đen, xe không biển số, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng”***.

Ngày 02/8/2024, Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-men màu đen mà M chiếm đoạt của anh Trần Bá A. Kết luận giám định số 6651 ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H: xe máy điện nhãn hiệu X-Men màu đen, không đeo biển kiểm soát: Số khung: RL9YUGSNAJAE00019 và số máy: FJ60V800W1805441 là số nguyên thủy.

Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-Men màu đen tạm giữ của anh Trương Văn B, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Bá A nên ngày 23/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho Anh A, Anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với anh Trương Văn B, quá trình điều tra xác định anh B mua xe của Đặng Văn M nhưng không biết đây là tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh Trương Văn B yêu cầu Đặng Văn M phải bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng là tiền anh bỏ ra mua chiếc xe máy điện của Mạnh.

Bản cáo trạng số 235/CT - VKSTT ngày 29.10.2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Văn M đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 -14 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/07/2024, tại cụm 7, thôn V, xã V, Huyện T, H, anh Trần Bá A đã giao cho Đặng Văn M 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-Men màu đen, không gắn biển kiểm soát có trị giá 2.500.000 đồng để M đi đến công trình xây dựng làm việc. Sau khi nhận được xe M đã điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy Tiến B của anh Nguyễn Tiến B ở xã V, T, H và bán lại xe cho anh B được số tiền 2.500.000 đồng rồi tiêu xài hết số tiền này và không trả lại xe cho Anh A.

Theo Bản án số 137/2021/HSST ngày 24/12/2021, Đặng Văn M đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá 2.500.000 đồng của Đặng Văn M đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là bất hợp pháp. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, khi áp dụng hình phạt xét bị cáo nhân thân xấu đã được pháp luật cải tạo nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hiện bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh V khởi tố bị can về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên phải cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đã được xoá án tích và 01 tiền án chưa được xoá, tiền án chưa được xoá của bị cáo là căn cứ để định tội đối với bị cáo. Hiện bị cáo bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về bồi thường dân sự: Anh A, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu dân sự gì. Anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh B số 2.500.000 đồng, xét yêu cầu của anh B là chính đáng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 2.500.000 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản "

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

*** Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn M 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về Dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 586, 357, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Văn B số tiền 2.500.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP H;
- Công an Huyện T, TP H;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, H;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, H;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương